

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện, thi đấu môn Wushu.
2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Wushu được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tổ chức tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu tại Việt Nam.

Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện

1. Sân tập, sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt, có diện tích từ 60m² trở lên đối với nội dung đối kháng (Sanshou) và 80 m² trở lên đối với nội dung quyền (Taolu).
2. Độ chiếu sáng sân tập, sàn tập bảo đảm từ 200 lux trở lên.
3. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.

4. Có khu vực thay đồ, tủ gửi đồ, nhà vệ sinh.

5. Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện.

6. Có trang thiết bị tập luyện gồm:

a) Thảm tập có độ dày ít nhất là 2cm và có tính đàn hồi;

b) Võ phục, găng, giáp, mũ, kuki trong nội dung đối kháng;

c) Võ phục, các loại vũ khí thể thao thô sơ: Kiếm, đao, côn, thương đối với các bài quyền như Kiếm thuật, Đao thuật, Côn thuật, Thương thuật, Nam đao, Nam côn, Thái cực kiếm trong nội dung quyền.

Việc đăng ký, sử dụng kiếm, đao, côn, thương thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

7. Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện.

Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu

1. Thực hiện quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Sàn thi đấu:

a) Đối với nội dung Taolu: Thảm đấu có tính đàn hồi, kích thước 18m x 12m x 0,1m;

b) Đối với nội dung Sanshou: Đài thi đấu có diện tích 8m x 8m, cao 0,8m, có đệm bảo vệ xung quanh.

3. Trang thiết bị thi đấu:

a) Thực hiện quy định tại điểm b, c khoản 6 Điều 3 Thông tư này;

b) Đối với nội dung Taolu: Có bảng công bố điểm;

c) Đối với nội dung Sanshou: Có cân trọng lượng cơ thể võ sinh.

Điều 5. Mật độ tập luyện

1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 3m²/01 võ sinh.

2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh/buổi tập.

Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn

1. Tổng cục Thể dục thể thao, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp quốc gia về Wushu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành

phổ trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Wushu.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Wushu trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Wushu do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện

Phụ lục

(Kèm theo Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**Mẫu Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn
cho người hướng dẫn tập luyện môn Wushu**

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(2)	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: /GCN-....(3)	...(4)..., ngày... tháng... năm...
<div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p>Ảnh 4 x 6 cm</p> </div>	<p style="text-align: center;">GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Wushu</p> <p>.....(2)..... chứng nhận:</p> <p>Ông (Bà).....</p> <p>Sinh ngày.....</p> <p>Số CMND/Thẻ căn cước công dân:.....</p> <p>Nơi thường trú:.....</p> <p>Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Wushu.</p> <p>Thời gian: Từ ngày..... đến ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>Tại:.....</p> <p style="text-align: center;">CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)</p>

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
- (4) Địa danh.